

Bản án số: 68/2023/HS-PT

Ngày: 26 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hưng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách

Ông Cao Thiện Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Lê Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Đức T**, sinh năm 1988, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Số 1953/60 tổ 20, ấp 1C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên cha: Lê Văn D đã chết. Họ tên mẹ: Trần Thị Mai L, sinh năm 1968. Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Có 01 người con, sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 30/10/2009 bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tuyên phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

Ngày 05/7/2016 bị Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 23/02/2023, bị cáo Lê Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B5-417.43 từ thành phố P theo tuyến quốc lộ 1A đi Phú Yên để thu mua hải sản. Khi đến thôn T, xã T1 bị cáo thấy cháu Đoàn Thị Minh

P (17 tuổi, 06 tháng, 09 ngày) đang đi bộ trên đường quốc lộ 1A nên đã dừng lại để bắt chuyện rồi chở cháu P ra trường THPT Phan Bội Châu, huyện T để lấy điện thoại di động mà cháu P để quên trước đó. Thấy trời gió, đường xa nên T không đi Phú Yên nữa mà đứng chờ chờ cháu Phương về nhà. Khi về đến ngã 3 thôn K, xã L, huyện T bị cáo rẽ trái vào đường Kiên Kiên đi Nhơn Hải thì cháu P có nói “đây không phải đường về nhà”, T nói lại “đi Mỹ Tường lấy hàng xong rồi chở về nhà”. Khi đến thôn k, xã N (đây là đoạn đường vắng, không có người qua lại, một bên là núi, một bên là ruộng muối) T nảy sinh ý định hiếp cháu P nhằm thoả mãn nhu cầu sinh lý nên đã dừng xe lại. Thấy vậy cháu P nói với bị cáo “chú chở con về, ở đây tối con sợ”. Nói xong cháu P bỏ chạy và la lớn, T chạy theo giữ cháu P lại, một tay bóp cổ, một tay bịt miệng rồi nói “ở đây không có ai, có la nữa cũng không ai biết, còn la nữa chú giết” nên cháu P không dám chống cự. T bắt cháu P dùng miệng, tay kích thích vào ngực, dương vật của mình còn T vén áo cháu P lên dùng miệng bú vú, dùng tay sờ âm đạo. Sau đó bị cáo kêu cháu P nằm lên xe máy, T cởi quần của cháu P và của mình ra, đưa dương vật vào âm đạo. Quan hệ được một lúc, T cho xuất tinh ra ngoài. Sau đó bị cáo chở cháu P về thôn Thủy Lợi, xã Tân Hải, dừng lại để cháu P đi bộ về nhà, còn bị cáo về nhà ông Nguyễn Văn Th ngủ. Sáng ngày 24/02/2023, cháu P kể lại sự việc cho mẹ ruột là bà M nghe rồi bà M đến Công an huyện N trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 04 ngày 27/02/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận: Bộ phận sinh dục không thấy tổn thương, âm hộ, âm đạo, môi lớn, môi bé có ít dịch trắng đục, không thấy tổn thương, màng trinh không bị rách. Test que thử thai âm tính, soi trực tiếp không có tinh trùng di động trong dịch.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội “Hiếp dâm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 28/02/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/7/2023, bị cáo Lê Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Toàn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Đức T làm đúng trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Đức T mức án 06 năm tù về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại

khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Đức T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 23/02/2023 Bị cáo Lê Đức T có hành vi lợi dụng trời tối, trên đoạn đường vắng không có người qua lại đã đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với cháu P, làm cho cháu P lâm vào tình trạng không thể chống cự được để giao cấu trái ý muốn. Tính đến thời điểm phạm tội, cháu P sinh ngày 14/8/2005 có độ tuổi 17 tuổi, 06 tháng 09 ngày. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường trong quá trình điều tra và các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì để thỏa mãn nhu cầu sinh lý cá nhân, bị cáo đã dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn với cháu P, khi cháu P chưa đủ 18 tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Đức T: Bị cáo là người có nhận thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo cũng như nhằm tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù về tội “*Hiếp dâm*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đức T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 28/02/2023.

- Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26 - 9 - 2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hưng Dũng

